



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 115724

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE PHUOC AN
Last Middle First

Current Address: 521/71 HOANG VAN THU, F4, TAN BINH, HO CHIMINH, VIET NAM

Date of Birth: 08-15-48 Place of Birth: QUANG NAM, VIET NAM

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN, CHIEF OF COMPANY
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04-20-75 To 03-30-82
Years: 6 Months: 11 Days: 21

3. SPONSOR'S NAME: LE PHUC HIEN
Name
SEPULVEDA, CA. 91343 (
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>LE PHUC HIEN</u> <u>SEPULVEDA, CA. 91343</u>	<u>BROTHER</u>
<u>LE THI PHUC THINH</u> <u>7 OKLAHOMA 73127</u>	<u>SISTER</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Wendy

DATE PREPARED: 05-14-90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE PHUOC AN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM THI NAM	08-12-46	WIFE
LE PHUOC CUONG	08-10-72	SON
LE PHUOC HOANG MAI	08-18-74	DAUGHTER
LE PHUOC HOANG ANH	06-22-87	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

NONE

6.. ADDITIONAL INFORMATION :

TRANSLATION OF BIRTH CERTIFICATE

1- NAME: AN PHUOC LE
(first) (middle) (last)

2- BIRTH PLACE: LocPhuoc/DaiLoc QuangNam VIETNAM
(city or town) (state or province) (country)

DATE: 08 15 1948
(month) (day) (year)

3- FATHER'S NAME: CAN PHUOC LE
(first) (middle) (last)

4- MOTHER'S NAME: NAM THI TRAN
(first) (middle) (last)

5- CERTIFICATE ISSUED: Date 03 25 1957
(month) (day) (year)

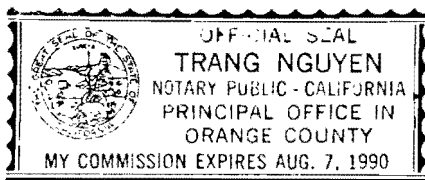
PLACE : DaiLoc Court VIETNAM
(city/town) (state /province) (country)

MAGISTRATE: Pham Xuan Ang
(full name)

6- CERTIFICATE FOUND : Archive/Register: DaiLoc Court No.: 643/TA

7- NOTATIONS OF IMPORTANCE :

I declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation .



Pham

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

14th DAY OF May 1990

Trang Nguyen NOTARY PUBLIC

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
SỞ TƯ PHÁP TRUNG - PHÂN
TÒA HÒA GIẢI
ĐẠI-LỘC

Ngày 25 tháng 3 năm 1966
CHỨNG CHỈ THAY GIẤY
KHAI-SINH

Năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy
Ngày hai lăm tháng ba bởi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi là PHẠM-XUÂN-ÁNG
Thẩm - Phân-Tòa-Hòa-Giải Đại-Lộc
ngồi tại văn-phòng ở Tòa-Hòa-Giải Đại-Lộc
có Lục-Sự TRẦN-QUỐC-TẢO giúp việc

ĐA ĐẾN HẦU:

S/ 643 /TA

LÊ-THƯỚC-LÝ 72 tuổi nghề nghiệp nông
chánh quán làng Lộc-phước Quận Đại-lộc-Tỉnh Quảng-Nam
trở quán làng Lộc-phước, Quận Đại-Lộc tỉnh Quảng-Nam
thẻ căn cước số A.000.602 ngày 30/09/1955
do Nha Hành-Chánh Lộc-Hiệp cấp:

Thỉnh cầu Tòa án cấp một chứng chỉ Khai sinh cho cháu y
sinh ngày 15/08/1948 tại Lộc-phước, Đại-Lộc
theo như đơn đã lập Bản tòa ngày 25/03/1957
Đương sự có ba người nhân chứng sau đây để chứng thư
lời khai của y:

- 1) Đỗ-Phụng, 36 tuổi nghề nông, căn cước số A.000.513
do Nha Hành-Chánh Lộc-Hiệp cấp ngày 25/02/1956 Chánh
quán Lộc-Phước Đại-Lộc Tỉnh Quảng-Nam
- 2) Lê-Phước-Thành, 29 tuổi, nghề giáo-viên căn cước số
A.000.512 do Nha Hành-Chánh Lộc-Hiệp cấp ngày 27/9/55
Chánh-quán xã Lộc-phước Quận Đại-Lộc tỉnh Quảng-Nam
- 3) Lê-Phước-Xuân, 34 tuổi, nghề nông căn cước số A.000.
077 do Nha Hành-Chánh Lộc-Hiệp cấp ngày 10/09/1955
Chánh-quán Lộc-phước, Đại-Lộc Tỉnh Quảng-Nam.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết tên

LÊ-THƯỚC-AN QUỐC-tịch Việt-Nam, sinh ngày mười lăm tháng
tám năm một nghìn chín trăm bốn mươi tám (15/08/1948)
tại xã Lộc-Phước, quận Đại-lộc, tỉnh Quảng-Nam, con trai
Ông Lê-Phước-Cần và bà Trần-Thị-Nam là vợ chánh thất.

Kiểm trình tại Phòng 4

Ngày 25 tháng 3 năm 1966



PHÒNG 4 TA

PHÓ CHỦ TỊCH

Thư... Lưu Lưu

và duyệt có mặt y không thể xin sao lục khai sinh là
vi biên-cổ-chiến-tranh số hộ-tịch chánh-quản bị phá hủy, bản chính
Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy khai
chứng-chỉ khai-sinh này cho LÊ-PHƯỚC-AN

chiếu theo các điều 47 48 H. V. M. L.

và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục Sự sau khi đọc lại

LỤC SỰ

(ký tên không rõ và dấu)

Những người chứng

1/ Đỗ-Phụng

2/ Lê-Phước-Thành

3/ Lê-Phước-Xuân

THẨM PHÁN

(ký tên không rõ và dấu)

Người dâng xin

LÊ-PHƯỚC-LÝ

Miễn lệ-phí trước bạ và còn niệm
chiếu theo điều 15 nghị-dịnh số
742/SG ngày 17/11/1947

THẨM PHÁN

(ký tên không rõ và dấu)

Trước-bạ tại Hội-An ngày 27/03/57
quyển 15 tờ 34 số 911 thâu miễn.

CHỦ-SỰ

(ký tên không rõ và dấu)

Sao y bản chính tồn trữ tại
văn-phòng Tòa Hòa-Giải Đại-Lộc.

Đại-Lộc ngày 2 tháng 3 năm 1957



Le Phuoc An



Pham Thi Nam



Le Phuoc Cuong



Le Phuoc Hoang Mai



Le Phuoc Hoang Anh

TRANSLATION OF BIRTH CERTIFICATE

1- NAME: NAM THI PHAM
(first) (middle) (last)

2- BIRTH PLACE: ThangLoi Kontum VIETNAM
(city or town) (state or province) (country)

DATE: 08 12 1946
(month) (day) (year)

3- FATHER'S NAME: DIEN PHAM
(first) (middle) (last)

4- MOTHER'S NAME: HIEU THI NGUYEN
(first) (middle) (last)

5- CONFORMED COPY OF CERTIFICATE ISSUED: Date 07 21 1988
(month) (day) (year)

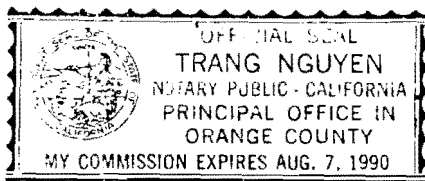
PLACE : ThangLoi Kontum VIETNAM
(city/town) (state/province) (country)

MAGISTRATE: (illegible)
(full name)

6- CERTIFICATE FOUND : Archive/Register: ThangLoi No.: 262

7- NOTATIONS OF IMPORTANCE :

I declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation .



Pham

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

14th DAY OF May, 1990
Trang Nguyen NOTARY PUBLIC

MKT HTS/PB

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Thành phố, Tỉnh Cao Lãnh tỉnh Miền

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

SS 202

Quyển số 03

[illegible]

Họ và Tên	Phạm - thi - Năm		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	Mười hai, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bốn mươi sáu (12.8.1946)		
Nơi sinh	Phường Thới Lôi, Thị xã Kontum		
Khai về cha mẹ			
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	CHA	MẸ	
	Phạm Diên	Nguyễn thi Huệ	
	1900	1904	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp			
Nơi ĐKKK thường trú			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	Nguyễn thi Huệ số 30 Thị Sạch Phường Thới Lôi Thị xã Kontum		

NGHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 01 tháng 7 năm 1988

TM/UBND Nguyễn Thanh Bình tên đóng dấu

Đóng ký ngày _____ **tháng** _____ **năm 198** _____

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ỦY VIÊN CHỦNG

SI & NS
LOS ANGELES, CA.

TRANSLATION OF MARRIAGE CERTIFICATE

1- MR. AN PHUOC LE
(first) (middle) (last)

MRS. NAM THI PHAM
(first) (middle) (last)

2- WERE MARRIED ON: (not mentioned)
(month) (day) (year)

IN:
(city or town) (state or province) (country)

BY:
(Judge or Minister's full name)

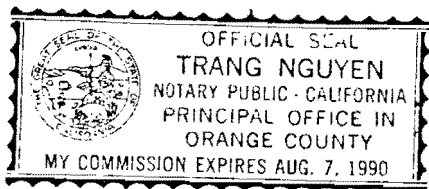
3- WITNESSES: 1)
(first) (middle) (last)

2)
(first) (middle) (last)

4- CONFORMED COPY OF
CERTIFICATE ISSUED: BY The People's Committee of ThangLoi
(magistrate or Minister)

ON 07 21 1988
(month) (day) (year)

I declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation .



SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

14th DAY OF May 1990
Trang Nguyen NOTARY PUBLIC

Pham

Xã Thị trấn Thăng Lôi
Thị xã, Quận Kontum
Thành phố, Tỉnh Đà Lạt - Kontum

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 60Quyển số 2

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	<u>Lê - phước An</u>	<u>Phạm Thị Mạnh</u>
Sinh ngày, tháng năm hay tuổi	<u>15.08.1948</u>	<u>12.08.1946</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Buôn bán</u>	<u>Nông</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>Số 521/71 Hoàng văn Thu</u> <u>Tân Bình, Cầu Bình</u> <u>Thành phố Hồ Chí Minh</u>	<u>Số 17 Thị trấn</u> <u>Phường Thăng Lôi, Đà Lạt</u> <u>Tỉnh Lâm Đồng - Kontum</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	<u>022092551</u>	<u>230080648</u>

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

Đăng ký, ngày tháng năm

Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

NHÂN THỰC SAO ỦY BAN NHÂN DÂN

Ngày 24 tháng 7 năm 1988

TM. UBND

Ký tên đóng dấu



Phạm Thị Mạnh

1- NAME: CUONG PHUOC LE
(first) (middle) (last)

2- BIRTH PLACE: THANGLOI KONTUM VIETNAM
(city or town) (state or province) (country)

DATE: 08 10 1972
(month) (day) (year)

3- FATHER'S NAME: AN PHUOC LE
(first) (middle) (last)

4- MOTHER'S NAME: NAM THI PHAM
(first) (middle) (last)

5- CERTIFICATE ISSUED: Date 10 25 1986
(month) (day) (year)

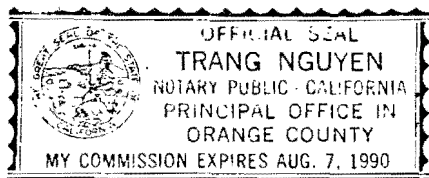
PLACE : ThangLoi Kontum VIETNAM
(city/town) (state /province) (country)

MAGISTRATE: Huynh Trong Suu
(full name)

6- CERTIFICATE FOUND : Archive/Register: ThangLoi/Kontum No.: 1982

7- NOTATIONS OF IMPORTANCE :

I declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation . .



Kim Pham

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

14th DAY OF May, 1990
Trang Nguyen NOTARY PUBLIC

Xã, thị trấn: Thống Sơn

Tên họ (cha): Phạm Văn Nam

Tên đệm, tên mẹ: Phạm Văn Nam

BẢN SAO

Số: 1980

Quyển số:

GIẤY KHAI SINH

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>LE PHƯỚC CƯỜNG</u>		Năm sinh	<u>Năm 1976</u>
Sinh ngày	<u>10-08-1976</u>		(ngày mùng 10 tháng 8 năm một nghìn chín trăm bảy mươi sáu)	
sinh tháng năm				
Nơi sinh	<u>Thống Sơn, xã Thống Sơn</u>			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ tên (cùng ngày, tháng, năm sinh)	<u>Le Phước An</u>		<u>Phạm Văn Nam</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>		<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>		<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp			<u>Nông</u>	
Nơi ở hiện tại (thị trấn)	<u>Số 17 đường Chi Sạch xã Thống Sơn</u>			
Họ tên, chức vụ (KNE) thường trú, có giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Phạm Văn Nam</u>			

PHÓ CHỨC TRƯỞNG BAN CHINH

năm 1980

Tên họ, chữ ký lên đóng dấu



Nguyễn Văn Nam

Đã ký, ngày 25 tháng 10 năm 1976

(Chữ ký đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Phó chức trưởng

Huyện Thống Sơn

(Chữ ký và đóng dấu)

1- NAME: HOANG-MAI PHUOC LE
(first) (middle) (last)

2- BIRTH PLACE: ThangLoi KonTum VIETNAM
(city or town) (state or province) (country)

DATE: 08 18 1974
(month) (day) (year)

3- FATHER'S NAME: AN PHUOC LE
(first) (middle) (last)

4- MOTHER'S NAME: NAM THI PHAM
(first) (middle) (last)

5- CERTIFICATE ISSUED: Date 10 25 1976
(month) (day) (year)

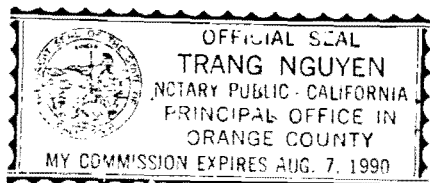
PLACE : ThangLoi KonTum VIETNAM
(city/town) (state /province) (country)

MAGISTRATE: Huynh Trong Suu
(full name)

6- CERTIFICATE FOUND : Archive/Register: ThangLoi No.: 1981

7- NOTATIONS OF IMPORTANCE :

I declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation .



Kim Pham

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

14th DAY OF May 19 90
Trang Nguyen NOTARY PUBLIC

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA X. HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

12/11/1981

Xã, thị trấn: Thị trấn

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tên họ, dân tộc: Kontum

BẢN SAO

Số: 1981

Trụ sở, phố, tỉnh: Trại, Kontum

Cấp: ...

GIẤY KHAI SINH

Họ và tên	LÊ PHƯỚC HƯƠNG MẠI	
Sinh ngày tháng, năm	18/08/1974 Ngày mùng tám tháng tám năm một nghìn chín trăm bảy mươi tư	
Nơi sinh	Xã Bồng Sơn, thị xã Kontum	
Khai về cha, mẹ	CHA MẸ	
Họ tên, tuổi (cả ngày, tháng, năm sinh)	LÊ PHƯỚC AN	Phạm Thị Năm
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi Đ&Đ&A thường trú		Nông
Họ tên, tuổi, nơi Đ&Đ&A thường trú, số giấy chứng mệnh hoặc CNCC của người đứng khai	Phạm Thị Năm Số 17 đường Lê Lợi thị xã Bồng Sơn	

ỦY BAN NHÂN DÂN SAO Y BẢN CHÍNH

Đã ký, ngày 25 tháng 10 năm 1981

26/12 năm 1980

(Chữ ký của người đứng đầu)

Chữ ký tên họ ghi

Chữ ký tên họ ghi

CHỮ TÍN

Chữ ký tên họ ghi

Chữ ký tên họ ghi

Chữ ký tên họ ghi

Chữ ký tên họ ghi

Chữ ký tên họ ghi

TRANSLATION OF BIRTH CERTIFICATE

1- NAME: HOANG-ANH PHUOC LE
(first) (middle) (last)

2- BIRTH PLACE: ThangLoi Kontum VIETNAM
(city or town) (state or province) (country)

DATE: 06 22 1987
(month) (day) (year)

3- FATHER'S NAME: AN PHUOC LE
(first) (middle) (last)

4- MOTHER'S NAME: NAM THI PHAM
(first) (middle) (last)

5- CERTIFICATE ISSUED: Date 07 13 1987
(month) (day) (year)

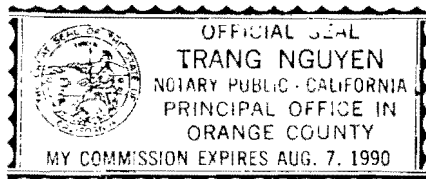
PLACE : ThangLoi Kontum VIETNAM
(city/town) (state/province) (country)

MAGISTRATE: Pham Van An
(full name)

6- CERTIFICATE FOUND : Archive/Register: ThangLoi No.: 1024

7- NOTATIONS OF IMPORTANCE :

I declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation :



Kim Pham

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

14th DAY OF May 19 90
Trang Nguyen NOTARY PUBLIC

Xã, Thị trấn _____
Thị xã, Quận _____
Thành phố, Tỉnh _____

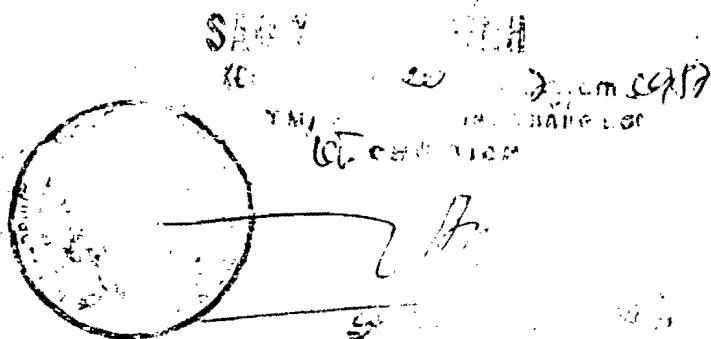
BẢN SẠO
GIẤY KHAI SINH

Số 1024
Quyển số 1

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	Lê Phước Hoàng An		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày	22.06.1987			
tháng năm	hai mươi hai tháng sáu năm một nghìn chín trăm tám mươi bảy			
Nơi sinh	Phường Chánh Lộ, thị xã Kontum tỉnh Gia Lai Kontum			
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Số Phước An 15.08.1948	Phạm Thị Nào 12.08.1946		
Dân tộc	Kinh	Kinh		
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam		
Nghề nghiệp		Nông		
Nơi ĐKKK thường trú	Số 1/71 Hoàng Chu Q. Xã Bình Tr. HCM		Số 17 Chi Sạch Kontum	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Số 17 Chi Sạch Phường Chánh Lộ thị xã Kontum 130080648			

Đã ký ngày 13 tháng 7 năm 1987
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



Đã ký ngày 13 tháng 7 năm 1987

Department of Interior

Secretary Police Service
PhuKhanh

No.: 432/LT

Socialist Republic of Viet-Nam
Independence-Liberty-Happiness

NhaTrang, on 03/30/1982

R E L E A S E O R D E R

Based on Resolution No.:49NQ/TVQH dated 06/20/1961 of the National Assembly Committee for current affairs; Circular No.: 240/TTg dated 06/09/1980 of the Prime Minister of the Government; Decision No.:151/CP dated 12/01/1979 of the Government Council.

Executed Decision No.:5 dated 08/14/1976 of the Committee of the People of PhuKhanh related to the concentrating in the re-education camp all elements whose actions are considered as danger to the public order of the society.

Judged on the guiltiness and on the good progress making by Le Phuoc An during the time in the re-ed.camp.

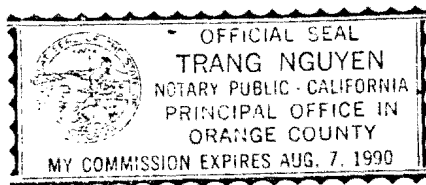
Based on the proposal of the Camp's warden and the approval of the Review Council with the concurrence of the President of the People's Committee of PhuKhanh.

THE CHIEF OF PHUKHANH SECURITY POLICE SERVICE
ORDERED TO RELEASE :

Full name : LE PHUOC AN, born in 1948
Address : 36 Bui Chu, Kontum
Former occupation : Captain, Chief of Company
Reported date : 04/20/1975
Now allowing to live at 521/71 Hoang Van Thu, TanBinh, GiaDinh.
Probation period : 12 months.

This release order must be presented in person to the Local Authorities upon arrival to comply with all the necessary formalities.

The Chief of PhuKhanh Security Police Service,
Signed and sealed : (illegible).



Trang Nguyen

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

14th DAY OF May 1990
Trang Nguyen NOTARY PUBLIC

599-156.52

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 156 /DT 1 /batrang, ngày 30 tháng 3 năm 1982.

Đ/SCTĐ Đến Thủ
Diễn tại Triều Sơn
QLNH Q. Tân Bình
15/4/82

156 /DT 1 /batrang

Đ/SCTĐ

Căn cứ Nghị quyết số 48NQ/TVQH, ngày 20-06-1961 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thông tư số 240/TT ngày 09-06-1980 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 154/CP ngày 01-10-1979 của Hội đồng Chính phủ.

nhập tịch

Thi hành quyết định số 05 ngày 11-08-1976 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Khánh, về việc tập trung giáo dục cải tạo người phạm tội có hành vi gây hại cho trật tự an toàn xã hội.

Xét lịch sử đời sống tội trạng và thái độ cải tạo của: Lê Phước An từ lúc vào Trại cho đến nay đã cải tạo tiến bộ.

Theo đề nghị của Ông Giám thị Trại: Cao Văn Hư được tiếp tục và được nhất trí và được Chủ tịch UBND Tỉnh Phú Khánh đồng ý.

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH

L. C. M. H. A.

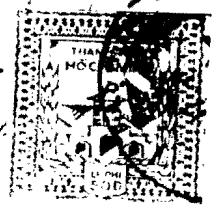
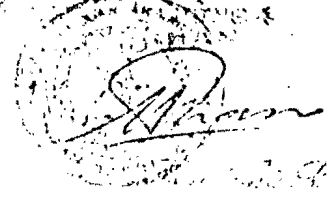
Họ và tên: Lê Phước An Đi danh
Sinh ngày: tháng 1 năm 1948
Sinh quán: 36 Bui Chu, Kon Tum 15 tháng 1 năm 1948
Trú quán: 36 Bui Chu, Kon Tum Đã từng ở trại
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: 840
Đảng phái: Đảng cộng sản Tôn giáo: Đảng cộng sản
Tiền sử: Dại úy đại đội trưởng CS
Cán tội: Đã bị xử
Bị xử ngày: 20 tháng 4 năm 1975
Nay được thả về 521/71 Hoàng Văn Thụ Tân Bình Gia Định
(quản chế 12 tháng)

Khi về địa phương, đương sự phải trình lậh này với UBND địa phương để làm cơ sở thả tục cần thiết, đăng ký hộ khẩu và làm nghĩa vụ công dân.

CA 74 Tân Bình
Xác nhận Lê Phước An
là SQ. HTCT về cơ bản
chỉn tại tỉnh phẩm
ngày 15/4/82

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH

156 /DT 1 /batrang
CHỦ TỊCH BAN CHỈNH
XUẤT TÊN VÂN THƯỜNG 4
15 tháng 4 năm 1982
PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Văn Lung



C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter _____ 5/22/90



HOI GIADINH TU NHAN CHINH TRI VN
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635